

Bản án số: 07/2022/DS - ST

Ngày: 31/3/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

*Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần X Anh và ông Nguyễn Mạnh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77 /2022/TLST – DS ngày 26 tháng 10 năm 2021, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX – ST ngày 17 tháng 2 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn H, sinh năm: 1964

Bà Bùi Thị X, sinh năm: 1969

Đều có nơi cư trú: Thôn Thị T, xã Đ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Người đại diện theo ủy quyền của ông H, bà Bùi Thị X. Có mặt

*Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982

Nơi ĐKNKTT: Thôn Tr, xã Đ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 3 năm 2022, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Bùi Thị X và ông Bùi Văn H trình bày:

Ngày 01/8/2020 vợ chồng bà X có cho chị T vay số tiền 65.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận 2% /tháng, khi vay chị T có viết giấy vay tiền có chữ ký của chị T, đến ngày 17/8/2021 chị T có viết thêm cho vợ chồng bà X 01 giấy vay tiền, trong giấy này chị T hẹn đến ngày 10/9/2021 sẽ trả dần cho vợ chồng bà X số nợ trên, tuy nhiên đến nay chị T vẫn không thực hiện nghĩa vụ cho vợ chồng bà X như đã hẹn.

Nay vợ chồng bà X khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị T phải thanh toán cho vợ chồng bà số tiền cụ thể như sau:

- Tiền nợ gốc: 65.000.000đ

- Lãi suất từ ngày 01/8/2020 (tức ngày 17/9/2020) đến ngày xét xử 31/3/2022 là 17 tháng 14 ngày: 65.000.000đ x 2% x 18 tháng 19 ngày = 24.223.000đ.

Tổng cộng gốc + lãi = 89.223.000đ

Vợ chồng bà X không đồng ý với phương án trả dần làm nhiều lần trong năm 2022 của chị T và cũng không đồng ý cho tiền lãi suất theo yêu cầu của chị T.

\* Tại bản tự khai, lời khai tại Tòa án bị đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Ngày 01/8/2020 ( Âm lịch) chị có vay của vợ chồng bà X, ông H số tiền 65.000.000đ là đúng, lãi suất hai bên thỏa thuận 2% /tháng. Chị có viết giấy vay tiền và ký nhận vào giấy. Tuy nhiên hiện nay do điều kiện kinh tế khó khăn nên chị chưa thanh toán được số nợ trên cho vợ chồng bà X.

Nay vợ chồng bà X khởi kiện yêu cầu chị trả số nợ đã vay và lãi suất, chị có ý kiến như sau:

- Về nợ gốc 65.000.000đ chị sẽ có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà X, do điều kiện khó khăn nên chị xin được trả dần làm nhiều lần trong năm 2022.

- Về lãi suất do hiện chị rất khó khăn nên chị đề nghị vợ chồng bà X cho chị xin tiền lãi.

- Nếu vợ chồng bà X không đồng ý với ý kiến của chị thì chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại thôn Trúc Chuẩn 2, xã Đồng Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho chị Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Căn cứ vào khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*[2] Về nội dung:*

01/8/2020 (ÂL), tức ngày 17/9/2020 (DL) vợ chồng bà X, ông H cho chị Nguyễn Thị T vay số tiền là 65.000.000đ, lãi suất hai bên thỏa thuận là 2%/tháng. Khi vay hai bên có viết giấy vay tiền, ghi cụ thể thời gian vay, số tiền vay và lãi suất, có chữ ký của người vay, đến ngày 17/8/2021, chị T viết tiếp 01 giấy vay tiền có chữ ký của chị T với nội dung ngày 01/8/2020 (ÂL) có vay của vợ chồng bà X, ông H số tiền 65.000.000đ, nay chị xin được trả dần và bắt đầu từ ngày 10/9/2022. Xét thấy hình thức và nội dung của giấy vay tiền phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự. Căn cứ vào Điều 463 Bộ luật dân sự xác định đây là Hợp đồng vay tài sản.

Quá trình thực hiện hợp đồng chị Nguyễn Thị T đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng bà X, ông H theo thỏa thuận trong giấy vay tiền. Vợ chồng bà X, ông H đã nhiều lần yêu cầu chị T thanh toán số tiền vay và lãi suất nhưng chị T vẫn không trả.

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án chị T đề nghị vợ chồng bà X cho chị được trả dần số nợ 65.000.000đ trong năm 2022, tuy nhiên bà X không đồng ý đối với phương án trả nợ trên của chị T.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà X, ông H là có cơ sở, căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự buộc chị T pH trả cho chị X toàn bộ số nợ gốc là 65.000.000đ.

- Đối với yêu cầu về lãi: Trong giấy vay tiền hai bên thỏa thuận mức lãi suất là 2% / tháng , Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bà X vẫn giữ nguyên yêu cầu về lãi và đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị T pH trả cho vợ chồng bà X số lãi theo mức lãi suất 2%/tháng. Tổng lãi tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm = 24.223.000đ

Xét yêu cầu về lãi của bà X, ông H thấy rằng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự thì mức lãi suất các bên có thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Tuy nhiên trong hợp đồng vay tiền giữa vợ chồng bà X, ông H và chị T 2 bên thỏa thuận mức lãi suất 2%/tháng là vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó chỉ chấp nhận 01 phần yêu cầu về lãi suất của vợ chồng bà X, ông H, buộc chị T pH có trách nhiệm thanh toán, mức lãi suất tính từ ngày 17/9/2020 đến ngày 31/3/2022, cụ thể: 65.000.000đ x 1,666% x 18 tháng 19 ngày = 20.178.000đ.

Tổng cộng gốc + lãi buộc chị T pH thanh toán cho vợ chồng bà X, ông H = 85.178.000đ

*[3] Án phí:*

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên không pH chịu án phí đối với phần được chấp nhận. Nguyên đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn vi phạm hợp đồng vay nên pH chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên :*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

Áp dụng khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm a tiêu mục 1.3 mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của vợ chồng bà Bùi Thị X và ông Bùi Văn H: Buộc chị Nguyễn Thị T pH thanh toán cho vợ chồng bà X, ông H số tiền gốc và lãi = 85.178.000đ.

Kể từ khi bà Bùi Thị X và ông Bùi Văn H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Thị T còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

Buộc chị Nguyễn Thị T pH chịu 4.259.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Buộc chị Bùi Thị X và anh Bùi Văn H pH chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng theo biên lai số 0006324 ngày 25/10/2021 và nhận lại 1.780.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng có trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận :**

- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.**

**Lê Thị Lan**

